

Số: 36 /TB-ĐHXDMT

Phú Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua cá nhân và học bổng tài trợ học kỳ I năm học 2024-2025 của sinh viên

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHXDMT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung Quy định thực hiện về chính sách học bổng cho sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024-2025 của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

Dựa trên đánh giá kết quả học tập và đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của sinh viên, Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập Nhà trường đã tiến hành họp xét. Kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua và học bổng tài trợ học kỳ I năm học 2024-2025.

(có danh sách kèm theo)

Sinh viên có ý kiến về kết quả xét học bổng KKHT, trợ cấp xã hội, danh hiệu thi đua và học bổng tài trợ học kỳ I năm học 2024-2025 liên hệ trực tiếp về Phòng Công tác sinh viên để được hỗ trợ và giải đáp.

Lưu ý:

- Thời gian: từ khi ra thông báo đến hết ngày 14 tháng 03 năm 2025;
- Địa điểm: Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;
- Sinh viên chưa có tài khoản thẻ sinh viên ATM (Vietinbank) cần phải bổ sung để hoàn thành hồ sơ thủ tục cấp học bổng KKHT; Trợ cấp xã hội; học bổng tài trợ (sinh viên không thực hiện Nhà trường xử lý theo Quy định).

Thừa lệnh Hiệu trưởng, phòng Công tác sinh viên đề nghị trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập, lớp trưởng các lớp và sinh viên toàn trường thực hiện đúng nội dung của thông báo này./.

Nơi nhận:

- HĐT, Hiệu trưởng (b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường (p/h);
- Cố vấn học tập, các lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu VT, CTSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



ThS. Nguyễn Nguyên Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC XÉT HỌC BỔNG KKHT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXDMT)

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TD10	TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
KHOA XÂY DỰNG												
1	D20XDK1	20DQ5802011027	Võ Thành	Duy	90	10.0	Xuất sắc	9.10	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	
2	D20XDK2	20DQ5802011045	Nguyễn Văn	Tài	100	10.0	Xuất sắc	8.70	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	
3	D20XDK1	20DQ5802011135	Lê Chí	Trình	86	10.0	Tốt	8.50	4.00	Xuất sắc	Giỏi	107872643617
4	D20XDK1	20DQ5802011005	Võ Thành	Đồng	90	10.0	Xuất sắc	7.70	3.50	Giỏi	Giỏi	
5	D20XDK5	20DQ5802011200	Võ Tiến	Sĩ	95	10.0	Xuất sắc	7.80	3.50	Giỏi	Giỏi	
6	D20XDK5	20DQ5802011171	Lê Văn	Hiếu	92	10.0	Xuất sắc	7.60	3.50	Giỏi	Giỏi	
7	D20XDK5	20DQ5802011191	Lê Thành	Thắng	92	10.0	Xuất sắc	7.50	3.50	Giỏi	Giỏi	
8	D21XDK3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	96	18.0	Xuất sắc	8.88	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	109875395795
9	D21XDK3	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	94	18.0	Xuất sắc	8.65	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	104875395790
10	D21XDK3	21DQ5802011156	Tổng Huỳnh Minh	Quân	100	18.0	Xuất sắc	8.63	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	108875395802
11	D21XDK4	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	100	18.0	Xuất sắc	8.58	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	108875293574
12	D21XDK3	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	82	18.0	Tốt	8.63	3.81	Xuất sắc	Giỏi	101875395809
13	D21XDK3	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	80	18.0	Tốt	8.49	3.72	Xuất sắc	Giỏi	100875395813
14	D21XDK1	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hưng	89	18.0	Tốt	8.02	3.58	Giỏi	Giỏi	107875551841
15	D22XDK1	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	98	17.0	Xuất sắc	9.04	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	104877249624
16	D22XDK1	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	90	17.0	Xuất sắc	8.43	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	109877249604
17	D22XDK1	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	98	17.0	Xuất sắc	8.31	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	109877249629
18	D22XDK3	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	96	17.0	Xuất sắc	8.24	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	109877392075
19	D22XDK3	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	83	17.0	Tốt	8.70	3.68	Xuất sắc	Giỏi	106877392065
20	D22XDK4	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	93	17.0	Xuất sắc	8.12	3.59	Giỏi	Giỏi	102877424140
21	D22XDK1	22Q75802011009	Đinh Trí	Trực	84	17.0	Tốt	8.06	3.50	Giỏi	Giỏi	101877500759
22	D22XDK2	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	83	17.0	Tốt	8.10	3.50	Giỏi	Giỏi	100877420300

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TĐ10	TBCHK_TĐ4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietcombank
23	D23XDK1	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	92	19.0	Xuất sắc	8.85	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	107880308151
24	D23XDK3	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	94	19.0	Xuất sắc	9.16	3.95	Xuất sắc	Xuất sắc	105880212006
25	D23XDK3	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	92	19.0	Xuất sắc	8.75	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	109880211983
26	D23XDK3	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	92	19.0	Xuất sắc	8.63	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	100879287148
27	D23XDK2	23Q75802011195	Y- Hùng	Hùng	83	19.0	Tốt	8.47	3.68	Xuất sắc	Giỏi	108880324583
28	D23XDK3	23Q75802011155	Tường Trường	Vũ	84	19.0	Tốt	8.14	3.61	Xuất sắc	Giỏi	100880211982
29	D23XDK4	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	84	19.0	Tốt	8.64	3.74	Xuất sắc	Giỏi	0
30	D23XDK4	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	82	19.0	Tốt	8.05	3.50	Giỏi	Giỏi	
31	D23XDK1	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	84	19.0	Tốt	8.29	3.55	Giỏi	Giỏi	105880318526
32	D24XDK1	24Q75802011006	Nguyễn Đức	Huy	93	18.0	Xuất sắc	8.51	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	100882880010
33	D24XDK3	24Q75802011121	Đinh Hồng	Son	97	18.0	Xuất sắc	8.32	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	103883294411
34	D24XDK3	24Q75802011117	Lê Phú	Vinh	95	18.0	Xuất sắc	8.33	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	103882875704
35	D24XDK1	24Q75802011102	Nguyễn Công	Hung	86	18.0	Tốt	8.08	3.39	Giỏi	Giỏi	100882878699
36	D24XDK1	24Q75802011098	Lê Minh	Đăng	91	15.0	Xuất sắc	7.68	3.37	Giỏi	Giỏi	104882882505
37	D24XDK3	24Q75802011200	Đinh Ngọc	Hung	87	18.0	Tốt	7.63	3.25	Giỏi	Giỏi	109882884126
38	D24XDK1	24Q75802011054	Trần Minh	Thành	76	18.0	Khá	8.48	3.56	Giỏi	Khá	103883078421
39	D24XDK2	24Q75802011071	Nguyễn Tuấn	An	65	18.0	Khá	7.78	3.31	Giỏi	Khá	100882878650
40	D24XDK2	24Q75802011108	Trần Minh	Khải	66	18.0	Khá	7.60	3.28	Giỏi	Khá	108882880036
KHOA KINH TẾ & QUẢN LÝ XÂY DỰNG												
41	D21KXC1	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	100	15.0	Xuất sắc	8.71	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	
42	D21KXC1	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	98	15.0	Xuất sắc	8.73	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	
43	D21KXC1	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	96	15.0	Xuất sắc	8.31	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	
44	D21KXC1	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	97	15.0	Xuất sắc	8.39	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	
45	D22KXC1	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	88	16.0	Tốt	8.31	3.63	Xuất sắc	Giỏi	105877417590
46	D22KXC1	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	81	16.0	Tốt	8.29	3.59	Giỏi	Giỏi	102877417593
47	D23KXC1	23Q75803011011	Nguyễn Thị Hồng	Phương	89	16.0	Tốt	7.65	3.25	Giỏi	Giỏi	106880246839

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TD10	TBCHK_TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
48	D24KXC1	24Q75803011012	Trần Nguyễn Thảo	Như	72	16.0	Khá	8.46	3.78	Xuất sắc	Khá	102882882510
49	D21QXC1	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	80	15.0	Tốt	8.77	3.80	Xuất sắc	Giỏi	108875374876
50	D22QXC1	22Q75803021017	Trần	Min	91	15.0	Xuất sắc	8.53	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	103877160946
51	D23LQC1	23Q75106051021	Huỳnh Ngọc	Trâm	93	17.0	Xuất sắc	8.25	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	109880306873
52	D23LQC1	23Q75106051015	Tạ Bảo	Ngọc	81	17.0	Tốt	8.21	3.68	Xuất sắc	Giỏi	106880306876
53	D24LQC1	24Q75106051075	Nguyễn Thánh	Bình	98	16.0	Xuất sắc	8.26	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	104882859704
54	D24LQC1	24Q75106051082	Lê Thu	Viên	85	16.0	Tốt	8.17	3.63	Xuất sắc	Giỏi	106883078443
55	D21KDC1	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	100	17.0	Xuất sắc	9.08	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	100875347983
56	D21KDC1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	100	17.0	Xuất sắc	9.38	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	108875348004
57	D21KDC1	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	94	17.0	Xuất sắc	9.13	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	107875347974
1	D21KDC1	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	93	17.0	Xuất sắc	8.65	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	
59	D22KDC1	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	94	15.0	Xuất sắc	9.32	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	109877203389
60	D22KDC1	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	96	15.0	Xuất sắc	9.00	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	109877203406
61	D22KDC1	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	93	15.0	Xuất sắc	8.98	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	108877203410
62	D22KDC1	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	83	15.0	Tốt	9.08	3.80	Xuất sắc	Giỏi	101877203404
63	D23KDC1	23Q73403011026	Lê Yến	Phụng	98	16.0	Xuất sắc	8.74	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	107880246814
64	D23KDC1	23Q73403016063	Nguyễn Nữ Na	Ni	96	16.0	Xuất sắc	9.04	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	
65	D23KDC1	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	88	16.0	Tốt	8.63	3.75	Xuất sắc	Giỏi	
66	D24KDC1	24Q73403011004	Bùi Thị Thúy	Kiều	88	16.0	Tốt	9.14	3.94	Xuất sắc	Giỏi	102882875651
67	D24KDC1	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trần	83	16.0	Tốt	8.66	3.75	Xuất sắc	Giỏi	106882884226

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TDI0	TBCHK_TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
68	D24KDC1	24Q73403011047	Lê Dư	Anh	85	16.0	Tốt	8.14	3.50	Giỏi	Giỏi	104882878713
69	D21QHC1	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	92	16.0	Xuất sắc	8.84	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	105875347745
70	D21QHC1	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	83	16.0	Tốt	9.18	4.00	Xuất sắc	Giỏi	104875347733
71	D21QHC1	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thị	86	16.0	Tốt	8.79	3.81	Xuất sắc	Giỏi	100875347725
72	D21QHC1	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	86	16.0	Tốt	8.23	3.44	Giỏi	Giỏi	107875347728
73	D22QHC1	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	98	15.0	Xuất sắc	8.36	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	109877406203
74	D22QHC1	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	85	15.0	Tốt	7.92	3.50	Giỏi	Giỏi	108877406198
75	D22QHC1	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	85	15.0	Tốt	7.94	3.40	Giỏi	Giỏi	102877406194
76	D22QHC1	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	82	15.0	Tốt	8.02	3.40	Giỏi	Giỏi	107877406199
77	D23QHC1	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	94	17.0	Xuất sắc	8.93	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	107880283185
78	D23QHC1	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	83	17.0	Tốt	8.72	3.79	Xuất sắc	Giỏi	0
79	D24QHC1	24Q73401013021	Huỳnh Quốc	Thịnh	80	16.0	Tốt	8.68	3.84	Xuất sắc	Giỏi	101882846708
80	D24QHC1	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	86	16.0	Tốt	8.71	3.81	Xuất sắc	Giỏi	106883021381
81	D24QHC1	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	86	16.0	Tốt	8.61	3.75	Xuất sắc	Giỏi	109882996342
82	D21QLC1	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	67	16.0	Khá	8.36	3.63	Xuất sắc	Khá	103875347761
83	D22QSC1	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	95	15.0	Xuất sắc	8.62	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	103877141486
84	D23QSC1	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	89	17.0	Tốt	8.64	3.79	Xuất sắc	Giỏi	
85	D23TNC1	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	71	17.0	Khá	8.18	3.59	Giỏi	Khá	101880334570
86	D24TNC1	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	84	14.0	Tốt	8.09	3.54	Giỏi	Giỏi	101882996337

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TD10	TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
87	D24TMC1	24Q73401221018	Trần Thị Diệu	Hiền	90	16.0	Xuất sắc	9.43	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	102882880018
88	D24TMC1	24Q73401221012	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	73	16.0	Khá	8.53	3.81	Xuất sắc	Khá	109883078395
KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ												
89	D20CNK1	20DQ5802131003	Nguyễn Quốc	Hậu	97	10.0	Xuất sắc	8.00	3.50	Giỏi	Giỏi	105872643588
90	D21CNK1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	98	14.0	Xuất sắc	8.26	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	109875551851
91	D23CNK1	23Q75802131002	Phạm Lê Hà	Giang	91	17.0	Xuất sắc	8.18	3.44	Giỏi	Giỏi	
92	D24CNK1	24Q75802131006	Ngô Trung	Kiến	91	18.0	Xuất sắc	8.09	3.56	Giỏi	Giỏi	108882859695
93	D20XCK1	20DQ5802015004	Bùi Huỳnh	Khang	98	10.0	Xuất sắc	8.20	3.50	Giỏi	Giỏi	106872643599
94	D21XCK1	21DQ5802015019	Đinh Phú	Thọ	91	16.0	Xuất sắc	8.64	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	
95	D21CTC1	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	91	14.0	Xuất sắc	8.94	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	106875293551
96	D21CTC1	21DQ4802011001	Lê Hoài	Án	81	14.0	Tốt	8.42	3.68	Xuất sắc	Giỏi	106875293563
97	D22CTC1	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	96	15.0	Xuất sắc	9.20	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	108877179811
98	D22CTC1	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	87	15.0	Tốt	9.29	4.00	Xuất sắc	Giỏi	108877179808
99	D23CTC2	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	94	18.0	Xuất sắc	8.71	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	101880246834
100	D23CTC2	23Q74802012006	Trần Đình	Khôi	83	18.0	Tốt	7.63	3.28	Giỏi	Giỏi	104880283176
101	D23CTC1	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hung	67	18.0	Khá	8.04	3.42	Giỏi	Khá	
102	D24CTC1	24Q74802011046	Huỳnh Cao Yển	Như	95	16.0	Xuất sắc	8.86	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	109882880023
103	D24CTC1	24Q74802011103	Nguyễn Bùi	Cường	83	16.0	Tốt	7.78	3.25	Giỏi	Giỏi	102882996376
104	D24CTC1	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	76	16.0	Khá	8.34	3.78	Xuất sắc	Khá	100882859708
105	D24CTC1	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quỳnh	78	16.0	Khá	8.08	3.59	Giỏi	Khá	1038828825195

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TDI0	TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
106	D23COK1	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	86	20.0	Tốt	8.44	3.55	Giỏi	Giỏi	104880334577
107	D24COK1	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	89	19.0	Tốt	8.64	3.76	Xuất sắc	Giỏi	100882880007
108	D24COK1	24Q75102051151	Nguyễn Hữu	Thịnh	85	19.0	Tốt	8.22	3.61	Xuất sắc	Giỏi	101882859680
109	D24COK1	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	100	19.0	Xuất sắc	7.84	3.47	Giỏi	Giỏi	109883129650
110	D24COK1	24Q75102051085	Nguyễn Việt	Anh	73	19.0	Khá	7.49	3.21	Giỏi	Khá	101882859678
111	D24COK1	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiến	77	19.0	Khá	7.47	3.18	Khá	Khá	107882883987
112	D24COK1	24Q75102051018	Trần Văn	Toàn	74	19.0	Khá	7.23	3.05	Khá	Khá	109882880008
113	D24COK2	24Q75102051138	Nguyễn Cao	Thái	65	19.0	Khá	7.89	3.42	Giỏi	Khá	105882878712
114	D23TDK1	23Q75202161009	Trần Văn	Hiệu	81	18.0	Tốt	7.72	3.28	Giỏi	Giỏi	108879894772
115	D24TDK1	24Q75202161047	Lê Trung	Hưng	81	16.0	Tốt	8.91	4.00	Xuất sắc	Giỏi	104883078445
116	D24TDK1	24Q75202161040	Lê Vũ Hoàng	Lân	86	16.0	Tốt	8.28	3.59	Giỏi	Giỏi	101882878647
117	D20CDK1	20DQ5802051016	Nguyễn Thị Thu	Hương	100	10.0	Xuất sắc	9.10	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	109872643602
118	D21CDK1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	100	18.0	Xuất sắc	7.98	3.56	Giỏi	Giỏi	101875237873
119	D22CDK1	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	89	18.0	Tốt	7.94	3.53	Giỏi	Giỏi	104877381628
120	D23CDK1	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	93	19.0	Xuất sắc	8.87	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	
121	D23CDK1	23Q75802051023	Nguyễn Đại	Gia	91	19.0	Xuất sắc	7.91	3.42	Giỏi	Giỏi	109880283168
122	D24CDK1	24Q75802051025	Nguyễn Quốc	Cường	68	18.0	Khá	7.38	3.25	Giỏi	Khá	106882878642
123	D24CDK1	24Q75802051033	Phạm Đình	Chiến	80	18.0	Tốt	7.53	3.17	Khá	Khá	101883021416
124	D20KTR1	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	100	10.0	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	103872649475

TT	Lớp	Mã SV	Họ đệm	Tên	Tổng điểm RL	Số TCĐK trong kỳ	Xếp loại rèn luyện	TBCHK_TD10	TBCHK_TD4	Xếp loại học tập	Xếp loại học bổng KKHT	Tài khoản ATM Vietinbank
125	D20KTR1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trần	100	10.0	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	
126	D21KTR1	21DQ5801011016	Đinh Minh	Ngọc	88	13.0	Tốt	8.44	3.69	Xuất sắc	Giỏi	109875434268
127	D21KTR1	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	73	13.0	Khá	8.42	3.73	Xuất sắc	Khá	104875434276
128	D22KTR1	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	89	21.0	Tốt	7.98	3.40	Giỏi	Giỏi	105877164964
129	D23KTR1	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	83	22.0	Tốt	8.45	3.70	Xuất sắc	Giỏi	104880308127
130	D23KTR1	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trần	83	22.0	Tốt	8.30	3.64	Xuất sắc	Giỏi	103880308130
131	D23KTR1	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	86	22.0	Tốt	8.09	3.55	Giỏi	Giỏi	
132	D24KTR1	24Q75801011011	Nguyễn Lê Thái	Pháp	88	17.5	Tốt	8.19	3.59	Giỏi	Giỏi	106882875684
133	D24KTR1	24Q75801011013	Nguyễn Thắng Nguyễn	Khánh	86	17.5	Tốt	7.82	3.39	Giỏi	Giỏi	109883249051
134	D21KNT1	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhân	91	18.0	Xuất sắc	8.49	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	107875576514
135	D22KNT1	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toàn	90	18.5	Xuất sắc	8.28	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	104877098755
136	D23KNT1	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyễn	83	20.0	Tốt	8.28	3.68	Xuất sắc	Giỏi	
137	D24KNT1	24Q75801031029	Lê Thị Diễm	Kiều	76	17.5	Khá	8.39	3.66	Xuất sắc	Khá	104882882205
138	D24KNT1	24Q75801031033	Dương Trúc	Quỳnh	74	17.5	Khá	7.99	3.54	Giỏi	Khá	104882878700

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐƯỢC XÉT HỌC BỔNG KKHT HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025
(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXDMT)

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD10	TBCHKI	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
KHOA XÂY DỰNG											
1	D20XDK1	20DQ5802011020	Ngô Ngọc	Triết	90	10.0	Xuất sắc	7.60	3.50	Giỏi	Giỏi
2	D20XDK1	20DQ5802011139	Phạm Duy	Đam	90	10.0	Xuất sắc	7.50	3.50	Giỏi	Giỏi
3	D20XDK1	20DQ5802011128	Trần Minh	Tiên	87	10.0	Tốt	7.60	3.50	Giỏi	Giỏi
4	D20XDK1	20DQ5802011105	Nguyễn Quốc	Đạt	84	10.0	Tốt	7.70	3.50	Giỏi	Giỏi
5	D20XDK5	20DQ5802011199	Nguyễn Trần Anh	Tú	80	10.0	Tốt	7.60	3.50	Giỏi	Giỏi
6	D20XDK1	20DQ5802011136	Nguyễn Ngọc	Trúc	86	10.0	Tốt	7.00	3.00	Khá	Khá
7	D20XDK1	20DQ5802011012	Trương Tiến	Phát	85	10.0	Tốt	7.00	3.00	Khá	Khá
8	D20XDK1	20DQ5802011114	Lê Trần Anh	Khoa	82	10.0	Tốt	7.40	3.00	Khá	Khá
9	D20XDK1	20DQ5802011122	Cao Thị Hồng	Nhung	82	10.0	Tốt	7.00	3.00	Khá	Khá
10	D20XDK1	20DQ5802011106	Nguyễn Văn	Đồng	80	10.0	Tốt	7.40	3.00	Khá	Khá
11	D20XDK1	20DQ5802011100	Trần Xuân	Bính	77	10.0	Khá	7.00	3.00	Khá	Khá
12	D20XDK1	20DQ5802011123	Nguyễn Khánh	Phương	94	10.0	Xuất sắc	6.40	2.50	Khá	Khá
13	D20XDK1	20DQ5802011022	Đào Đình	Vũ	92	10.0	Xuất sắc	6.90	2.50	Khá	Khá
14	D20XDK1	20DQ5802011009	Tô Văn	Lợi	92	10.0	Xuất sắc	6.60	2.50	Khá	Khá
15	D20XDK1	20DQ5802011124	Phạm Minh	Quân	87	10.0	Tốt	6.50	2.50	Khá	Khá
16	D20XDK1	20DQ5802011001	Phùng Quốc	Chung	79	10.0	Khá	6.20	2.50	Khá	Khá
17	D20XDK1	20DQ5802011138	Nguyễn Thành	Quang	77	10.0	Khá	6.90	2.50	Khá	Khá
18	D20XDK1	20DQ5802011013	Huỳnh Quốc	Phong	76	10.0	Khá	6.50	2.50	Khá	Khá
19	D20XDK1	20DQ5802011014	Võ Minh	Phúc	75	10.0	Khá	6.90	2.50	Khá	Khá
20	D20XDK1	20DQ5802011110	Trương Nhật	Hoàng	75	10.0	Khá	6.00	2.50	Khá	Khá
21	D20XDK1	20DQ5802011119	Nguyễn Tấn	Lực	73	10.0	Khá	6.50	2.50	Khá	Khá
22	D20XDK1	20DQ5802011010	Nguyễn Thanh Minh	Mẫn	66	10.0	Khá	6.90	2.50	Khá	Khá
23	D20XDK2	20DQ5802011049	Nguyễn Thanh	Tuân	92	10.0	Xuất sắc	7.20	3.00	Khá	Khá
24	D20XDK2	20DQ5802012002	Trần Lê Thanh	Khương	92	10.0	Xuất sắc	7.10	3.00	Khá	Khá
25	D20XDK2	20DQ5802011151	Nguyễn Thanh	Lâm	74	13.0	Khá	6.90	2.73	Khá	Khá

Số TT	TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD10	TBCHKI	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
26	26	D20XDK2	20DQ5802011034	Nguyễn Văn	Long	92	10.0	Xuất sắc	6.90	2.50	Khá	Khá
27	27	D20XDK2	20DQ5802011036	Đỗ Tấn	Lợi	81	10.0	Tốt	6.90	2.50	Khá	Khá
28	28	D20XDK2	20DQ5802011159	Ngô Xuân	Lượng	78	10.0	Khá	6.00	2.50	Khá	Khá
29	29	D20XDK2	20DQ5802011039	Nguyễn Hoàng	Nam	75	10.0	Khá	6.40	2.50	Khá	Khá
30	30	D20XDK2	20DQ5802013001	Đoàn Nguyễn Thanh	Hiền	74	10.0	Khá	6.50	2.50	Khá	Khá
31	31	D20XDK2	20DQ5802011055	Nguyễn Khánh	Trung	74	10.0	Khá	6.30	2.50	Khá	Khá
32	32	D20XDK2	20DQ5802011035	Phạm Minh	Lộc	74	10.0	Khá	6.20	2.50	Khá	Khá
33	33	D20XDK3	20DQ5802011066	Nguyễn Công	Đức	87	10.0	Tốt	7.40	3.00	Khá	Khá
34	34	D20XDK3	20DQ5802011160	Dương Tấn	Lộc	79	10.0	Khá	7.20	3.00	Khá	Khá
35	35	D20XDK3	20DQ5802011076	Thái Hoàng	Lộc	78	10.0	Khá	7.00	3.00	Khá	Khá
36	36	D20XDK3	20DQ5802011093	Võ Tấn	Thật	95	10.0	Xuất sắc	6.80	2.50	Khá	Khá
37	37	D20XDK3	20DQ5802011158	Phan Lê Ngọc	Son	87	10.0	Tốt	6.90	2.50	Khá	Khá
38	38	D20XDK3	20DQ5802011097	Đoàn Văn	Hiếu	82	10.0	Tốt	6.90	2.50	Khá	Khá
39	39	D20XDK3	20DQ5802011081	Tô	Nhật	74	10.0	Khá	6.70	2.50	Khá	Khá
40	40	D20XDK5	20DQ5802011174	Mai Văn	Tài	74	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
41	41	D20XDK5	20DQ5802011177	Ngô Thành	Tín	65	10.0	Khá	7.70	3.50	Giỏi	Khá
42	42	D20XDK5	20DQ5802016201	Nguyễn Tiến	Đạt	71	10.0	Khá	7.20	3.00	Khá	Khá
43	43	D20XDK5	20DQ5802011176	Nguyễn Văn	Thù	86	10.0	Tốt	6.70	2.50	Khá	Khá
44	44	D20XDK5	20DQ5802011180	Nguyễn Anh	Tuấn	74	10.0	Khá	6.40	2.50	Khá	Khá
45	45	D20XDK5	20DQ5802011927	Nguyễn Đình	Tín	70	10.0	Khá	6.20	2.50	Khá	Khá
46	46	D20XDK5	20DQ5802011168	Trần Quốc	Bình	69	10.0	Khá	6.60	2.50	Khá	Khá
47	47	D20XDK5	20DQ5802011901	Phùng Quốc	Văn	68	10.0	Khá	6.40	2.50	Khá	Khá
48	48	D20XDK5	20DQ5802011910	Nguyễn Hoàng	Khanh	68	10.0	Khá	6.00	2.50	Khá	Khá
49	1	D21XDK1	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	81	18.0	Tốt	7.69	3.28	Giỏi	Giỏi
50	2	D21XDK1	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	84	18.0	Tốt	7.63	3.22	Giỏi	Giỏi
51	3	D21XDK2	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trường	90	18.0	Xuất sắc	8.22	3.56	Giỏi	Giỏi
52	4	D21XDK3	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	100	18.0	Xuất sắc	7.99	3.47	Giỏi	Giỏi
53	5	D21XDK3	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	90	18.0	Xuất sắc	7.96	3.47	Giỏi	Giỏi

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD10	TBCHKI	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
54	6	D21XDK1	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	79	18.0	Khá	7.95	3.50	Giỏi
55	7	D21XDK1	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	86	18.0	Tốt	7.09	2.89	Khá
56	8	D21XDK2	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	76	18.0	Khá	7.80	3.25	Giỏi
57	9	D21XDK2	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	67	18.0	Khá	7.18	2.89	Khá
58	10	D21XDK3	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	75	18.0	Khá	8.23	3.56	Khá
59	11	D21XDK3	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	75	18.0	Khá	7.59	3.31	Giỏi
60	12	D21XDK3	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	71	18.0	Khá	7.45	3.11	Khá
61	13	D21XDK3	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	68	18.0	Khá	7.54	3.11	Khá
62	14	D21XDK3	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	69	18.0	Khá	6.93	2.83	Khá
63	15	D21XDK4	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	69	18.0	Khá	7.43	3.08	Khá
64	16	D21XDK4	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	66	18.0	Khá	7.42	3.08	Khá

65	1	D22XDK2	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	89	17.0	Tốt	7.96	3.41	Giỏi
66	2	D22XDK2	22Q75802011059	Lê Văn	Hung	96	17.0	Xuất sắc	7.84	3.35	Giỏi
67	3	D22XDK2	22Q75802011047	Nguyễn Minh	Hoàng	87	17.0	Tốt	7.78	3.26	Giỏi
68	4	D22XDK4	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	88	17.0	Tốt	7.73	3.38	Giỏi
69	5	D22XDK1	22Q75802011064	Lê Duy	Khương	67	17.0	Khá	7.25	3.09	Khá
70	6	D22XDK1	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	65	17.0	Khá	6.68	2.71	Khá
71	7	D22XDK2	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	75	17.0	Khá	7.62	3.26	Giỏi
72	1	D23XDK1	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	82	19.0	Tốt	8.02	3.50	Giỏi
73	2	D23XDK4	23Q75802011183	Nguyễn Hiếu	Nho	80	18.0	Tốt	8.11	3.42	Giỏi
74	3	D23XDK1	23Q75802011016	Võ Hữu	Đang	76	19.0	Khá	8.54	3.74	Xuất sắc
75	1	D24XDK2	24Q75802011101	Nguyễn Lê Quốc	Việt	67	18.0	Khá	7.44	3.14	Khá
76	2	D24XDK3	24Q75802011089	Đặng Anh	Tuấn	85	18.0	Tốt	7.28	3.08	Khá

KHOA KINH TẾ & QUẢN LÝ XÂY DỰNG

77	2	D21KDC1	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	81	17.0	Tốt	9.32	4.00	Xuất sắc	Giỏi
78	3	D21KDC1	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	81	17.0	Tốt	9.11	4.00	Xuất sắc	Giỏi

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCĐK	XLHK	TBC_TD10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
79	4	D21KDC1	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	86	17.0	Tốt	8.94	3.88	Giỏi
80	5	D21KDC1	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	86	17.0	Tốt	8.80	3.82	Giỏi
81	6	D21KDC1	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	83	17.0	Tốt	8.60	3.82	Giỏi
82	7	D21KDC1	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	81	17.0	Tốt	8.67	3.82	Giỏi
83	8	D21KDC1	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	80	17.0	Tốt	8.45	3.71	Giỏi
84	9	D21KDC1	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	83	17.0	Tốt	8.41	3.65	Giỏi
85	10	D21KDC1	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	73	17.0	Khá	9.24	3.88	Khá
86	11	D21KDC1	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liễu	73	17.0	Khá	8.63	3.82	Khá
87	12	D21KDC1	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	73	17.0	Khá	8.83	3.76	Khá
88	13	D21KDC1	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	72	17.0	Khá	8.61	3.76	Khá
89	14	D21KDC1	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	75	17.0	Khá	8.39	3.71	Khá
90	15	D21KDC1	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thủy	73	17.0	Khá	8.40	3.68	Khá
91	16	D21KDC1	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	76	17.0	Khá	8.25	3.65	Khá
92	17	D21KDC1	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	69	17.0	Khá	8.37	3.59	Khá
93	18	D21KDC1	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thủy	Kiều	71	17.0	Khá	8.18	3.53	Khá
94	19	D21KDC1	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	69	17.0	Khá	8.22	3.53	Khá
95	3	D21KXC1	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	87	15.0	Tốt	8.86	3.87	Giỏi
96	4	D21KXC1	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	89	15.0	Tốt	8.72	3.83	Giỏi
97	5	D21KXC1	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	83	15.0	Tốt	7.92	3.33	Giỏi
98	6	D21KXC1	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	80	15.0	Tốt	7.73	3.27	Giỏi
99	7	D21KXC1	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	65	15.0	Khá	7.84	3.37	Khá
100	8	D21KXC1	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	70	15.0	Khá	7.32	3.13	Khá
101	9	D21KXC1	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	73	15.0	Khá	7.18	3.00	Khá
102	1	D21QHC1	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	66	16.0	Khá	7.28	2.97	Khá
103	1	D22KDC1	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	86	15.0	Tốt	8.64	3.77	Giỏi
104	2	D22KDC1	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	87	15.0	Tốt	8.68	3.70	Giỏi

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCĐK	XLHK	TBC_TD 10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
105	3	D22KDC1	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vì	94	15.0	Xuất sắc	7.34	3.20	Giỏi
106	4	D22KDC1	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	76	15.0	Khá	8.43	3.63	Xuất sắc
107	5	D22KDC1	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	76	15.0	Khá	8.05	3.43	Giỏi
108	173	D22KXC1	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	81	16.0	Tốt	8.39	3.56	Giỏi
109	174	D22KXC1	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	89	16.0	Tốt	8.10	3.50	Giỏi
110	1	D22QHC1	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	80	15.0	Tốt	7.68	3.20	Giỏi
111	2	D22QHC1	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	74	15.0	Khá	8.76	3.80	Xuất sắc
112	3	D22QHC1	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	72	15.0	Khá	7.86	3.50	Khá
113	4	D22QHC1	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	77	15.0	Khá	7.82	3.40	Khá
114	5	D22QHC1	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	66	15.0	Khá	7.26	3.20	Khá
115	6	D22QHC1	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	77	15.0	Khá	7.10	3.00	Khá
116	7	D22QHC1	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	75	15.0	Khá	7.14	2.90	Khá
117	1	D22QSC1	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	82	15.0	Tốt	7.64	3.30	Giỏi
118	2	D22QSC1	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	82	15.0	Tốt	7.40	3.20	Giỏi
119	3	D22QSC1	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	77	15.0	Khá	8.18	3.60	Xuất sắc
120	4	D22QSC1	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	81	15.0	Tốt	7.10	2.90	Khá
121	1	D22QXC1	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	80	15.0	Tốt	7.99	3.43	Giỏi
122	1	D23KDC1	23Q73403011035	Nguyễn Thị Hồng	Thom	88	16.0	Tốt	8.14	3.63	Xuất sắc
123	2	D23KDC1	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	91	16.0	Xuất sắc	8.21	3.59	Giỏi
124	3	D23KDC1	23Q73403011033	Trần Thị Bích	Thảo	93	16.0	Xuất sắc	7.84	3.41	Giỏi
125	4	D23KDC1	23Q73403017065	Lê Thị Út	Thư	77	16.0	Khá	8.90	3.88	Xuất sắc
126	5	D23KDC1	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	79	16.0	Khá	7.99	3.56	Khá
127	6	D23KDC1	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	75	16.0	Khá	7.98	3.50	Khá
128	7	D23KDC1	23Q73403011037	Cao Thị Kim	Thư	74	16.0	Khá	7.71	3.34	Khá

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD 10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
129	8	D23KDC1	23Q73403011041	Trương Thị Bích	Trà	70	Khá	7.53	3.16	Khá	Khá
130	1	D23LQC1	23Q75106051030	Nguyễn Lê Anh	Như	89	Tốt	7.98	3.62	Xuất sắc	Giỏi
131	2	D23LQC1	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	79	Khá	8.34	3.62	Xuất sắc	Khá
132	3	D23LQC1	23Q75106051020	Nguyễn Thị Vân	Tin	73	Khá	7.85	3.47	Giỏi	Khá
133	4	D23LQC1	23Q75106051018	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	72	Khá	8.06	3.38	Giỏi	Khá
134	5	D23LQC1	23Q75106051010	Lê Nguyễn Bích	Hợp	65	Khá	7.34	3.06	Khá	Khá
135	1	D23QHC1	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	86	Tốt	8.18	3.62	Xuất sắc	Giỏi
136	2	D23QHC1	23Q73401013018	Đoàn Ngọc Ánh	Hòa	83	Tốt	8.22	3.53	Giỏi	Giỏi
137	3	D23QHC1	23Q73401013036	Lưu Nữ Tú	Trình	87	Tốt	7.98	3.44	Giỏi	Giỏi
138	4	D23QHC1	23Q73401013009	Trương Võ Ngọc	Trúc	90	Xuất sắc	7.63	3.35	Giỏi	Giỏi
139	5	D23QHC1	23Q73401013030	Võ Thị Bích	Phượng	65	Khá	7.52	3.21	Giỏi	Khá
140	6	D23QHC1	23Q73401013033	Lưu Quang	Thức	70	Khá	7.48	3.15	Khá	Khá
141	7	D23QHC1	23Q73401013023	Phan Thùy	Linh	74	Khá	7.38	3.03	Khá	Khá
142	1	D24KDC1	24Q73403011017	Trần Huy	Hoàng	91	Xuất sắc	7.54	3.25	Giỏi	Giỏi
143	2	D24KDC1	24Q73403011031	Phạm Bích	Hợp	74	Khá	7.64	3.34	Giỏi	Khá
144	3	D24KDC1	24Q73403011041	Phan Lê Trà	My	74	Khá	7.35	3.03	Khá	Khá
145	1	D24LQC1	24Q75106051078	Lê Kim	Hợp	80	Tốt	8.19	3.59	Giỏi	Giỏi
146	2	D24LQC1	24Q75106051027	Nguyễn Thị Thiên	Kim	86	Tốt	7.95	3.44	Giỏi	Giỏi
147	3	D24LQC1	24Q75106051044	Nguyễn Thanh	Tường	76	Khá	7.47	3.28	Giỏi	Khá
148	4	D24LQC1	24Q75106051037	Trần Ngọc	Tuấn	79	Khá	7.06	2.81	Khá	Khá
149	1	D24QHC1	24Q73401013049	Thái Lý Thu	Trang	78	Khá	8.72	3.72	Xuất sắc	Khá
150	1	D24TMC1	24Q73401221019	Tạ Bảo	Ngân	73	Khá	8.18	3.50	Giỏi	Khá
151	2	D24TMC1	24Q73401221015	Huỳnh Nguyễn Ánh	Dương	72	Khá	8.21	3.50	Giỏi	Khá

Số TT	TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCĐK	XLHK	TBC_TD10	TBCHKI	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
152	3	D24TMC1	24Q73401221016	Huỳnh Thanh	Tuyền	69	16.0	Khá	8.05	3.41	Giỏi	Khá
153	1	D20CDK1	20DQ5802051018	Hồ Viết	Tín	100	10.0	Xuất sắc	9.00	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
154	2	D20CDK1	20DQ5802051626	Lương Hàn	Thuyền	94	10.0	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
155	3	D20CDK1	20DQ5802051007	Nguyễn Thành	Nhân	87	10.0	Tốt	8.60	4.00	Xuất sắc	Giỏi
156	4	D20CDK1	20DQ5802051005	Nguyễn Gia	Khải	86	10.0	Tốt	8.40	3.50	Giỏi	Giỏi
157	5	D20CDK1	20DQ5802051011	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	71	10.0	Khá	8.10	3.50	Giỏi	Khá
158	6	D20CDK1	20DQ5802051021	Nguyễn Thanh	Toàn	72	10.0	Khá	7.30	3.00	Khá	Khá

KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

159	1	D20CNK1	20DQ5802131011	Nguyễn Ngọc Đoàn	Long	83	10.0	Tốt	6.70	2.50	Khá	Khá
160	2	D20CNK1	20DQ5802131001	Nguyễn Ngọc	An	76	10.0	Khá	6.80	2.50	Khá	Khá
161	3	D20CNK1	20DQ5802131006	Huỳnh Minh	Tấn	73	10.0	Khá	6.70	2.50	Khá	Khá
162	1	D20XCK1	20DQ5802015003	Nguyễn Quốc	Huy	88	10.0	Tốt	8.20	3.50	Giỏi	Giỏi
163	2	D20XCK1	20DQ5802015013	Nguyễn Văn	Trà	84	10.0	Tốt	8.30	3.50	Giỏi	Giỏi
164	3	D20XCK1	20DQ5802015005	Huỳnh Văn	Linh	81	10.0	Tốt	7.70	3.50	Giỏi	Giỏi
165	4	D20XCK1	20DQ5802015001	Lương Thành	Duy	79	10.0	Khá	7.10	3.00	Khá	Khá
166	5	D20XCK1	20DQ5802015006	Huỳnh Kim	Quý	80	10.0	Tốt	6.90	2.50	Khá	Khá
167	1	D21CDK1	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	91	18.0	Xuất sắc	8.04	3.53	Giỏi	Giỏi
168	2	D21CDK1	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hồi	65	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá
169	3	D21CDK1	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	65	10.0	Khá	8.30	3.50	Giỏi	Khá
170	4	D21CDK1	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	66	18.0	Khá	7.46	3.17	Khá	Khá
171	1	D21CTC1	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	91	14.0	Xuất sắc	7.96	3.39	Giỏi	Giỏi
172	2	D21CTC1	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thiên	Bảo	89	14.0	Tốt	7.59	3.29	Giỏi	Giỏi
173	3	D21CTC1	21DQ4802011042	Nguyễn Văn	Sáng	81	14.0	Tốt	7.76	3.29	Giỏi	Giỏi
174	4	D21CTC1	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	81	14.0	Tốt	7.61	3.29	Giỏi	Giỏi

Số TT	TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD10	TBCHKI	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
175	5	D21CTC1	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	78	14.0	Khá	8.64	3.89	Xuất sắc	Khá
176	6	D21CTC1	21DQ4802011019	Trần Hữu	Tịnh	75	14.0	Khá	8.19	3.64	Xuất sắc	Khá
177	7	D21CTC1	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	73	14.0	Khá	8.13	3.61	Xuất sắc	Khá
178	8	D21CTC1	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	76	14.0	Khá	8.22	3.50	Giỏi	Khá
179	9	D21CTC1	21DQ4802011024	Nguyễn Anh	Nhật	78	14.0	Khá	7.93	3.46	Giỏi	Khá
180	10	D21CTC1	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	71	14.0	Khá	7.68	3.39	Giỏi	Khá
181	11	D21CTC1	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	71	15.0	Khá	7.81	3.37	Giỏi	Khá
182	12	D21CTC1	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	71	14.0	Khá	7.75	3.36	Giỏi	Khá
183	13	D21CTC1	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyễn	74	14.0	Khá	7.44	3.18	Khá	Khá
184	14	D21CTC1	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyền	73	14.0	Khá	7.37	3.18	Khá	Khá
185	15	D21CTC1	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	69	14.0	Khá	7.40	3.18	Khá	Khá
186	16	D21CTC1	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	66	14.0	Khá	7.36	3.18	Khá	Khá

187	1	D21XCK1	21DQ5802015022	Nguyễn Nhật Anh	Minh	84	16.0	Tốt	7.80	3.31	Giỏi	Giỏi
188	2	D21XCK1	21DQ5802015018	Đinh Thanh	Tín	76	16.0	Khá	7.41	3.00	Khá	Khá
189	1	D22CDK1	22Q75802051020	Nguyễn Quốc	Thông	93	18.0	Xuất sắc	7.85	3.42	Giỏi	Giỏi
190	2	D22CDK1	22Q75802051010	Phan Thành	Học	93	18.0	Xuất sắc	7.68	3.36	Giỏi	Giỏi
191	3	D22CDK1	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	93	18.0	Xuất sắc	7.69	3.22	Giỏi	Giỏi
192	4	D22CDK1	22Q75802051005	Huỳnh Đức	Cường	70	18.0	Khá	7.47	3.25	Giỏi	Khá
193	5	D22CDK1	22Q75802051012	Võ Hoàng	Nguyễn	72	18.0	Khá	7.62	3.22	Giỏi	Khá
194	6	D22CDK1	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	74	18.0	Khá	7.49	3.19	Khá	Khá
195	7	D22CDK1	22Q75802051003	Võ Thái	Bình	70	18.0	Khá	7.61	3.19	Khá	Khá
196	1	D22CTC1	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	67	15.0	Khá	7.35	3.10	Khá	Khá
197	1	D23CTC1	23Q74802011059	Trần Minh	Đỉnh	69	18.0	Khá	6.98	2.94	Khá	Khá
198	2	D23CTC1	23Q74802011003	Nguyễn Hà Quang	Bình	72	18.0	Khá	7.09	2.86	Khá	Khá

Số TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TC DK	XLHK	TBC_10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
199	3	D23CTC1	23Q74802011061	Phan Tấn	Kiệt	79	18.0	Khá	6.87	2.81	Khá

200	1	D23TDK1	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	77	18.0	Khá	7.29	3.00	Khá
-----	---	---------	----------------	-----------	------	----	------	-----	------	------	-----

201	1	D24CDK1	24Q75802051018	Lê Thành	Phước	70	18.0	Khá	6.77	2.75	Khá
202	1	D24CTC1	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	76	16.0	Khá	8.13	3.53	Giỏi
203	2	D24CTC1	24Q74802012006	Tạ Vũ Minh	Nhật	65	16.0	Khá	7.84	3.31	Giỏi
204	2	D24TDK1	24Q75202161001	Trần Gia	Huy	71	16.0	Khá	7.20	3.00	Khá

KHOA KIẾN TRÚC

205	1	D20KTR1	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	98	10.0	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
206	2	D20KTR1	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	92	10.0	Xuất sắc	8.50	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc
207	3	D20KTR1	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	96	10.0	Xuất sắc	8.00	3.50	Giỏi	Giỏi
208	4	D20KTR1	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	85	10.0	Tốt	8.00	3.50	Giỏi	Giỏi
209	5	D20KTR1	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	83	10.0	Tốt	8.00	3.50	Giỏi	Giỏi
210	6	D20KTR1	20DQ5801011010	Đào Thái	Hái	80	10.0	Tốt	7.80	3.50	Giỏi	Giỏi
211	7	D20KTR1	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	80	12.0	Tốt	7.67	3.50	Giỏi	Giỏi
212	8	D20KTR1	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	78	10.0	Khá	8.50	4.00	Xuất sắc	Khá
213	9	D20KTR1	20DQ5801011023	Trần Quốc	Thông	78	10.0	Khá	8.50	4.00	Xuất sắc	Khá
214	10	D20KTR1	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	78	10.0	Khá	8.50	4.00	Xuất sắc	Khá
215	11	D20KTR1	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tỉnh	76	10.0	Khá	8.50	4.00	Xuất sắc	Khá
216	12	D20KTR1	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	78	10.0	Khá	8.00	3.50	Giỏi	Khá
217	13	D20KTR1	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	75	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
218	14	D20KTR1	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	74	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
219	15	D20KTR1	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	74	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá
220	16	D20KTR1	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	72	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá

Số TT	TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD 10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
221	17	D20KTR1	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	72	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
222	18	D20KTR1	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	72	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá
223	19	D20KTR1	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	72	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá
224	20	D20KTR1	20DQ5801011050	Phan Minh	Thiệt	72	10.0	Khá	8.00	3.50	Giỏi	Khá
225	21	D20KTR1	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hưng	71	10.0	Khá	7.80	3.50	Giỏi	Khá
226	22	D20KTR1	20DQ5801011035	Trương Quốc	Toàn	71	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
227	23	D20KTR1	20DQ5801011038	Trịnh Gia	Bảo	66	10.0	Khá	7.50	3.50	Giỏi	Khá
228	24	D20KTR1	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	69	15.0	Khá	7.27	3.17	Khá	Khá
229	25	D20KTR1	20DQ5801011031	Hà Tâm	Sinh	69	10.0	Khá	7.00	3.00	Khá	Khá
230	1	D21KNT1	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	82	18.0	Tốt	8.97	4.00	Xuất sắc	Giỏi
231	2	D21KNT1	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	82	18.0	Tốt	8.79	3.92	Xuất sắc	Giỏi
232	3	D21KNT1	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	69	18.0	Khá	8.31	3.69	Xuất sắc	Khá
233	4	D21KNT1	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	79	18.0	Khá	7.90	3.56	Giỏi	Khá
234	5	D21KNT1	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	67	18.0	Khá	8.11	3.56	Giỏi	Khá
235	6	D21KNT1	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	67	18.0	Khá	7.84	3.50	Giỏi	Khá
236	7	D21KNT1	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	73	18.0	Khá	7.63	3.36	Giỏi	Khá
237	8	D21KNT1	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huỳnh	65	18.0	Khá	7.18	2.94	Khá	Khá
238	9	D21KNT1	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	65	18.0	Khá	6.42	2.56	Khá	Khá
239	1	D21KTR1	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	73	13.0	Khá	8.36	3.69	Xuất sắc	Khá
240	2	D21KTR1	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	73	13.0	Khá	8.15	3.58	Giỏi	Khá
241	3	D21KTR1	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huỳnh	My	67	13.0	Khá	6.71	2.65	Khá	Khá
242	1	D22KNT1	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	86	18.5	Tốt	7.95	3.47	Giỏi	Giỏi
243	2	D22KNT1	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	79	18.5	Khá	7.78	3.36	Giỏi	Khá
244	3	D22KNT1	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phương	75	18.5	Khá	7.45	3.18	Khá	Khá
245	1	D23KNT1	23Q75801031018	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	83	20.0	Tốt	8.20	3.55	Giỏi	Giỏi

Số TT	TT	TenLopHoc	MaSinhVien	HoDem	Ten	Tổng điểm RL	Số TCDK	XLHK	TBC_TD10	TBCHK I	XepLoai	Xếp loại học bổng KKHT
246	2	D23KTR1	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	84	22.0	Tốt	8.22	3.55	Giỏi	Giỏi
247	3	D23KTR1	23Q75801011016	Phan Tấn	Phon	83	22.0	Tốt	8.03	3.52	Giỏi	Giỏi
248	4	D23KTR1	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	73	22.0	Khá	8.17	3.50	Giỏi	Khá
249	5	D23KTR1	23Q75801011034	Nguyễn Quốc	Việt	72	22.0	Khá	7.80	3.32	Giỏi	Khá
250	1	D24KNT1	24Q75801031023	Huỳnh Ngọc	Hân	67	17.5	Khá	8.09	3.53	Giỏi	Khá
251	2	D24KNT1	24Q75801031012	Huỳnh Đào Thục	Đoan	70	17.5	Khá	8.13	3.49	Giỏi	Khá
252	3	D24KNT1	24Q75801031031	Võ Đình Khánh	Vy	65	17.5	Khá	7.75	3.39	Giỏi	Khá
253	4	D24KNT1	24Q75801031022	Bùi Anh	Pháp	70	17.5	Khá	7.58	3.30	Giỏi	Khá
254	5	D24KNT1	24Q75801031025	Phùng Nguyễn Phúc	Trương	66	17.5	Khá	7.57	3.27	Giỏi	Khá
255	6	D24KNT1	24Q75801031027	Lê Văn	Hội	69	17.5	Khá	7.38	3.10	Khá	Khá
256	134	D24KTR1	24Q75801011005	Võ Văn	Huy	78	17.5	Khá	8.53	3.64	Xuất sắc	Khá
257	135	D24KTR1	24Q75801011029	Dương Minh	Cường	77	17.5	Khá	7.67	3.20	Giỏi	Khá
258	136	D24KTR1	24Q75801011034	Tô Công	Lý	69	17.5	Khá	7.25	3.03	Khá	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHXDMT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung

TT	Mã lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Đăng ký danh hiệu năm học 2024-2025	Xếp loại danh hiệu kỳ I năm học 2024-2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	D21XDK1	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hung	Giỏi	Giỏi	
2	D21XDK1	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	Giỏi	Giỏi	
3	D21XDK1	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	Giỏi	Giỏi	
4	D21XDK1	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	Giỏi	Giỏi	
5	D21XDK1	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	Khá	Khá	
6	D21XDK2	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trường	Giỏi	Giỏi	
7	D21XDK2	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	Giỏi	Giỏi	
8	D21XDK2	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	Khá	Khá	
9	D21XDK3	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	Xuất sắc	Xuất sắc	
10	D21XDK3	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	Xuất sắc	Xuất sắc	
11	D21XDK3	21DQ5802011156	Tổng Huỳnh Minh	Quân	Xuất sắc	Xuất sắc	
12	D21XDK3	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	Xuất sắc	Xuất sắc	
13	D21XDK3	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	Xuất sắc	Xuất sắc	
14	D21XDK3	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	Giỏi	Giỏi	
15	D21XDK3	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	Giỏi	Giỏi	
16	D21XDK3	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	Giỏi	Giỏi	
17	D21XDK3	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	Giỏi	Giỏi	
18	D21XDK3	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	Khá	Khá	
19	D21XDK3	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	Khá	Khá	
20	D21XDK3	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	Khá	Khá	
21	D21XDK4	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	Xuất sắc	Xuất sắc	
22	D21XDK4	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	Khá	Khá	
23	D21XDK4	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	Khá	Khá	
24	D22XDK1	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	Xuất sắc	Xuất sắc	
25	D22XDK1	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	Xuất sắc	Xuất sắc	
26	D22XDK1	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	Xuất sắc	Xuất sắc	
27	D22XDK1	22Q75802011009	Đình Trí	Trực	Giỏi	Giỏi	
28	D22XDK1	22Q75802011064	Lê Duy	Khương	Khá	Khá	
29	D22XDK1	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	Khá	Khá	
30	D22XDK2	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	Giỏi	Giỏi	
31	D22XDK2	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	Giỏi	Giỏi	
32	D22XDK2	22Q75802011059	Lê Văn	Hưng	Giỏi	Giỏi	
33	D22XDK2	22Q75802011047	Nguyễn Minh	Hoàng	Giỏi	Giỏi	
34	D22XDK2	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	Giỏi	Giỏi	
35	D22XDK3	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	Xuất sắc	Xuất sắc	
36	D22XDK3	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	Xuất sắc	Xuất sắc	

	2	3	4	5	Giỏi	Giỏi
	D22XDK4	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	Giỏi	Giỏi
3	D22XDK4	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	Giỏi	Xuất sắc
9	D23XDK1	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	Xuất sắc	Giỏi
0	D23XDK1	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	Giỏi	Giỏi
11	D23XDK1	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	Giỏi	Xuất sắc
42	D23XDK1	23Q75802011016	Võ Hữu	Đang	Xuất sắc	Xuất sắc
43	D23XDK2	23Q75802011195	Y- Hùng	Hùng	Xuất sắc	Xuất sắc
44	D23XDK3	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	Xuất sắc	Xuất sắc
45	D23XDK3	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	Xuất sắc	Xuất sắc
46	D23XDK3	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	Xuất sắc	Xuất sắc
47	D23XDK3	23Q75802011155	Tường Trường	Vũ	Xuất sắc	Xuất sắc
48	D23XDK4	23Q75802016002	Lê Vỹ	Cường	Xuất sắc	Giỏi
49	D23XDK4	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	Giỏi	Giỏi
50	D23XDK4	23Q75802011183	Nguyễn Hiếu	Nho	Giỏi	Xuất sắc
51	D24XDK1	24Q75802011006	Nguyễn Đức	Huy	Xuất sắc	Giỏi
52	D24XDK1	24Q75802011102	Nguyễn Công	Hưng	Giỏi	Giỏi
53	D24XDK1	24Q75802011098	Lê Minh	Đặng	Giỏi	Giỏi
54	D24XDK1	24Q75802011054	Trần Minh	Thành	Giỏi	Giỏi
55	D24XDK2	24Q75802011071	Nguyễn Tuấn	An	Giỏi	Giỏi
56	D24XDK2	24Q75802011108	Trần Minh	Khải	Giỏi	Khá
57	D24XDK2	24Q75802011101	Nguyễn Lê Quốc	Việt	Khá	Xuất sắc
58	D24XDK3	24Q75802011121	Đinh Hồng	Son	Xuất sắc	Xuất sắc
59	D24XDK3	24Q75802011117	Lê Phú	Vinh	Xuất sắc	Giỏi
60	D24XDK3	24Q75802011200	Đinh Ngọc	Hưng	Giỏi	Khá
61	D24XDK3	24Q75802011089	Đặng Anh	Tuấn	Khá	Xuất sắc
62	D21KDC1	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	Xuất sắc	Xuất sắc
63	D21KDC1	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	Xuất sắc	Xuất sắc
64	D21KDC1	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	Xuất sắc	Xuất sắc
65	D21KDC1	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	Xuất sắc	Xuất sắc
66	D21KDC1	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	Xuất sắc	Xuất sắc
67	D21KDC1	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	Xuất sắc	Xuất sắc
68	D21KDC1	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	Xuất sắc	Xuất sắc
69	D21KDC1	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	Xuất sắc	Xuất sắc
70	D21KDC1	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	Xuất sắc	Xuất sắc
71	D21KDC1	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	Xuất sắc	Xuất sắc
72	D21KDC1	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Xuất sắc	Xuất sắc
73	D21KDC1	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	Xuất sắc	Xuất sắc
74	D21KDC1	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	Xuất sắc	Xuất sắc
75	D21KDC1	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liễu	Xuất sắc	Xuất sắc
76	D21KDC1	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	Xuất sắc	Xuất sắc
	D21KDC1	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	Xuất sắc	Xuất sắc
	D21KDC1	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	Xuất sắc	Xuất sắc

1	2	3	4	5	6	7	8
79	D21KDC1	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Xuất sắc	Xuất sắc	
80	D21KDC1	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	Xuất sắc	Xuất sắc	
81	D21KDC1	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	Giỏi	Giỏi	
82	D21KDC1	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	Giỏi	Giỏi	
83	D21KDC1	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	Giỏi	Giỏi	
84	D21KXC1	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	Xuất sắc	Xuất sắc	
85	D21KXC1	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Xuất sắc	Xuất sắc	
86	D21KXC1	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thào	Xuất sắc	Xuất sắc	
87	D21KXC1	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	Xuất sắc	Xuất sắc	
88	D21KXC1	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	Xuất sắc	Xuất sắc	
89	D21KXC1	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	Xuất sắc	Xuất sắc	
90	D21KXC1	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Giỏi	Giỏi	
91	D21KXC1	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Giỏi	Giỏi	
92	D21KXC1	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	Giỏi	Giỏi	
93	D21KXC1	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	Khá	Khá	
94	D21KXC1	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	Khá	Khá	
95	D21QHC1	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	Xuất sắc	Xuất sắc	
96	D21QHC1	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	Xuất sắc	Xuất sắc	
97	D21QHC1	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thị	Xuất sắc	Xuất sắc	
98	D21QHC1	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	Giỏi	Giỏi	
99	D21QHC1	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	Khá	Khá	
100	D21QLC1	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	Xuất sắc	Xuất sắc	
101	D21QXC1	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thào	Xuất sắc	Xuất sắc	
102	D22KDC1	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	Xuất sắc	Xuất sắc	
103	D22KDC1	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	Xuất sắc	Xuất sắc	
104	D22KDC1	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	Xuất sắc	Xuất sắc	
105	D22KDC1	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	Xuất sắc	Xuất sắc	
106	D22KDC1	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	Xuất sắc	Xuất sắc	
107	D22KDC1	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	Xuất sắc	Xuất sắc	
108	D22KDC1	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vi	Giỏi	Giỏi	
109	D22KDC1	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	Xuất sắc	Xuất sắc	
110	D22KDC1	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	Giỏi	Giỏi	
111	D22KXC1	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	Xuất sắc	Xuất sắc	
112	D22KXC1	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	Giỏi	Giỏi	
113	D22KXC1	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	Giỏi	Giỏi	
114	D22KXC1	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	Giỏi	Giỏi	
115	D22QHC1	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	Xuất sắc	Xuất sắc	
116	D22QHC1	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	Giỏi	Giỏi	
117	D22QHC1	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	Giỏi	Giỏi	
118	D22QHC1	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	Giỏi	Giỏi	
119	D22QHC1	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	Giỏi	Giỏi	
120	D22QHC1	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Xuất sắc	Xuất sắc	

1	2	3	4	5	6	7	8
121	D22QHC1	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	Giỏi	Giỏi	
122	D22QHC1	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	Giỏi	Giỏi	
123	D22QHC1	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	Giỏi	Giỏi	
124	D22QHC1	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	Khá	Khá	
125	D22QHC1	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	Khá	Khá	
126	D22QSC1	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	Xuất sắc	Xuất sắc	
127	D22QSC1	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	Giỏi	Giỏi	
128	D22QSC1	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	Giỏi	Giỏi	
129	D22QSC1	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	Xuất sắc	Xuất sắc	
130	D22QSC1	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	Khá	Khá	
131	D22QXC1	22Q75803021017	Trần	Min	Xuất sắc	Xuất sắc	
132	D22QXC1	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	Giỏi	Giỏi	
133	D23KDC1	23Q73403011026	Lê Yến	Phụng	Xuất sắc	Xuất sắc	
134	D23KDC1	23Q73403016063	Nguyễn Nữ Na	Ni	Xuất sắc	Xuất sắc	
135	D23KDC1	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiền	Xuất sắc	Xuất sắc	
136	D23KDC1	23Q73403011035	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	Xuất sắc	Xuất sắc	
137	D23KDC1	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	Giỏi	Giỏi	
138	D23KDC1	23Q73403011033	Trần Thị Bích	Thảo	Giỏi	Giỏi	
139	D23KDC1	23Q73403017065	Lê Thị Út	Thư	Xuất sắc	Xuất sắc	
140	D23KDC1	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	Giỏi	Giỏi	
141	D23KDC1	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Giỏi	Giỏi	
142	D23KDC1	23Q73403011037	Cao Thị Kim	Thư	Giỏi	Giỏi	
143	D23KDC1	23Q73403011041	Trương Thị Bích	Trà	Khá	Khá	
144	D23KXC1	23Q75803011011	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Giỏi	Giỏi	
145	D23LQC1	23Q75106051021	Huỳnh Ngọc	Trâm	Xuất sắc	Xuất sắc	
146	D23LQC1	23Q75106051015	Tạ Bảo	Ngọc	Xuất sắc	Xuất sắc	
147	D23LQC1	23Q75106051030	Nguyễn Lê Anh	Như	Xuất sắc	Xuất sắc	
148	D23LQC1	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	Xuất sắc	Xuất sắc	
149	D23LQC1	23Q75106051020	Nguyễn Thị Vân	Tin	Giỏi	Giỏi	
150	D23LQC1	23Q75106051018	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	Giỏi	Giỏi	
151	D23LQC1	23Q75106051010	Lê Nguyễn Bích	Hợp	Khá	Khá	
152	D23QHC1	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	Xuất sắc	Xuất sắc	
153	D23QHC1	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	Xuất sắc	Xuất sắc	
154	D23QHC1	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	Xuất sắc	Xuất sắc	
155	D23QHC1	23Q73401013018	Đoàn Ngọc Ánh	Hòa	Giỏi	Giỏi	
156	D23QHC1	23Q73401013036	Lưu Nữ Tú	Trình	Giỏi	Giỏi	
157	D23QHC1	23Q73401013009	Trương Võ Ngọc	Trúc	Giỏi	Giỏi	
158	D23QHC1	23Q73401013030	Võ Thị Bích	Phượng	Giỏi	Giỏi	
159	D23QHC1	23Q73401013033	Lưu Quang	Thức	Khá	Khá	
160	D23QHC1	23Q73401013023	Phan Thùy	Linh	Khá	Khá	
161	D23QSC1	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Xuất sắc	Xuất sắc	
162	D23TNC1	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	Giỏi	Giỏi	

1	2	3	4	5	6	7	8
163	D24KDC1	24Q73403011004	Bùi Thị Thúy	Kiều	Xuất sắc	Xuất sắc	
164	D24KDC1	24Q73403011040	Tô Thị Khánh	Trần	Xuất sắc	Xuất sắc	
165	D24KDC1	24Q73403011047	Lê Dư	Anh	Giỏi	Giỏi	
166	D24KDC1	24Q73403011017	Trần Huy	Hoàng	Giỏi	Giỏi	
167	D24KDC1	24Q73403011031	Phạm Bích	Hợp	Giỏi	Giỏi	
168	D24KDC1	24Q73403011041	Phan Lê Trà	My	Khá	Khá	
169	D24KXC1	24Q75803011012	Trần Nguyễn Thảo	Như	Xuất sắc	Xuất sắc	
170	D24LQC1	24Q75106051075	Nguyễn Thánh	Bình	Xuất sắc	Xuất sắc	
171	D24LQC1	24Q75106051082	Lê Thu	Viên	Xuất sắc	Xuất sắc	
172	D24LQC1	24Q75106051078	Lê Kim	Hợp	Giỏi	Giỏi	
173	D24LQC1	24Q75106051027	Nguyễn Thị Thiên	Kim	Giỏi	Giỏi	
174	D24LQC1	24Q75106051044	Nguyễn Thanh	Tường	Giỏi	Giỏi	
175	D24LQC1	24Q75106051037	Trần Ngọc	Tuấn	Khá	Khá	
176	D24QHC1	24Q73401013021	Huỳnh Quốc	Thịnh	Xuất sắc	Xuất sắc	
177	D24QHC1	24Q73401013023	Nguyễn Thảo	Vy	Xuất sắc	Xuất sắc	
178	D24QHC1	24Q73401012002	Ngô Nguyễn Ngọc	Trâm	Xuất sắc	Xuất sắc	
179	D24QHC1	24Q73401013049	Thái Lý Thu	Trang	Xuất sắc	Xuất sắc	
180	D24TMC1	24Q73401221018	Trần Thị Diệu	Hiền	Xuất sắc	Xuất sắc	
181	D24TMC1	24Q73401221012	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	Xuất sắc	Xuất sắc	
182	D24TMC1	24Q73401221019	Tạ Bảo	Ngân	Giỏi	Giỏi	
183	D24TMC1	24Q73401221015	Huỳnh Nguyễn Ánh	Dương	Giỏi	Giỏi	
184	D24TMC1	24Q73401221016	Huỳnh Thanh	Tuyền	Giỏi	Giỏi	
185	D24TNC1	24Q73402011002	Phạm Thị Thu	Tuyền	Giỏi	Giỏi	
186	D21CDK1	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	Giỏi	Giỏi	
187	D21CDK1	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	Giỏi	Giỏi	
188	D21CDK1	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hồi	Giỏi	Giỏi	
189	D21CDK1	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Giỏi	Giỏi	
190	D21CDK1	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	Khá	Khá	
191	D21CNK1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Xuất sắc	Xuất sắc	
192	D21CTC1	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	Xuất sắc	Xuất sắc	
193	D21CTC1	21DQ4802011001	Lê Hoài	Ấn	Xuất sắc	Xuất sắc	
194	D21CTC1	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	Giỏi	Giỏi	
195	D21CTC1	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thiên	Bảo	Giỏi	Giỏi	
196	D21CTC1	21DQ4802011042	Nguyễn Văn	Sáng	Giỏi	Giỏi	
197	D21CTC1	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	Giỏi	Giỏi	
198	D21CTC1	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	Xuất sắc	Xuất sắc	
199	D21CTC1	21DQ4802011019	Trần Hữu	Tịnh	Xuất sắc	Xuất sắc	
200	D21CTC1	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	Xuất sắc	Xuất sắc	
201	D21CTC1	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	Giỏi	Giỏi	
202	D21CTC1	21DQ4802011024	Nguyễn Anh	Nhật	Giỏi	Giỏi	
203	D21CTC1	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	Giỏi	Giỏi	
204	D21CTC1	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	Giỏi	Giỏi	

1	2	3	4	5	6	7	8
205	D21CTC1	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	Giỏi	Giỏi	
206	D21CTC1	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyên	Khá	Khá	
207	D21CTC1	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyền	Khá	Khá	
208	D21CTC1	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	Khá	Khá	
209	D21CTC1	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	Khá	Khá	
210	D21XCK1	21DQ5802015019	Đinh Phú	Thọ	Xuất sắc	Xuất sắc	
211	D21XCK1	21DQ5802015022	Nguyễn Nhật Anh	Minh	Giỏi	Giỏi	
212	D21XCK1	21DQ5802015018	Đinh Thanh	Tín	Khá	Khá	
213	D22CDK1	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	Giỏi	Giỏi	
214	D22CDK1	22Q75802051020	Nguyễn Quốc	Thông	Giỏi	Giỏi	
215	D22CDK1	22Q75802051010	Phan Thành	Học	Giỏi	Giỏi	
216	D22CDK1	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	Giỏi	Giỏi	
217	D22CDK1	22Q75802051005	Huỳnh Đức	Cường	Giỏi	Giỏi	
218	D22CDK1	22Q75802051012	Võ Hoàng	Nguyên	Giỏi	Giỏi	
219	D22CDK1	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	Khá	Khá	
220	D22CDK1	22Q75802051003	Võ Thái	Bình	Khá	Khá	
221	D22CTC1	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	Xuất sắc	Xuất sắc	
222	D22CTC1	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	Xuất sắc	Xuất sắc	
223	D22CTC1	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	Khá	Khá	
224	D23CDK1	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	Xuất sắc	Xuất sắc	
225	D23CDK1	23Q75802051023	Nguyễn Đại	Gia	Giỏi	Giỏi	
226	D23CNK1	23Q75802131002	Phạm Lê Hà	Giang	Giỏi	Giỏi	
227	D23COK1	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	Giỏi	Giỏi	
228	D23CTC1	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hung	Giỏi	Giỏi	
229	D23CTC1	23Q74802011059	Trần Minh	Đỉnh	Khá	Khá	
230	D23CTC1	23Q74802011003	Nguyễn Hà Quang	Bình	Khá	Khá	
231	D23CTC1	23Q74802011061	Phan Tấn	Kiệt	Khá	Khá	
232	D23CTC2	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	Xuất sắc	Xuất sắc	
233	D23CTC2	23Q74802012006	Trần Đình	Khôi	Giỏi	Giỏi	
234	D23TDK1	23Q75202161009	Trần Văn	Hiệu	Giỏi	Giỏi	
235	D23TDK1	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	Khá	Khá	
236	D24CDK1	24Q75802051025	Nguyễn Quốc	Cường	Giỏi	Giỏi	
237	D24CDK1	24Q75802051033	Phạm Đình	Chiến	Khá	Khá	
238	D24CDK1	24Q75802051018	Lê Thành	Phước	Khá	Khá	
239	D24CNK1	24Q75802131006	Ngô Trung	Kiên	Giỏi	Giỏi	
240	D24COK1	24Q75102051005	Bùi Trọng	Huy	Xuất sắc	Xuất sắc	
241	D24COK1	24Q75102051151	Nguyễn Hữu	Thịnh	Xuất sắc	Xuất sắc	
242	D24COK1	24Q75102051142	Nguyễn Huy	Tuấn	Giỏi	Giỏi	
243	D24COK1	24Q75102051085	Nguyễn Việt	Anh	Giỏi	Giỏi	
244	D24COK1	24Q75102051141	Nguyễn Ngọc	Tiền	Khá	Khá	
245	D24COK1	24Q75102051018	Trần Văn	Toàn	Khá	Khá	
246	D24COK2	24Q75102051138	Nguyễn Cao	Thái	Giỏi	Giỏi	

1	2	3	4	5	6	7	8
247	D24CTC1	24Q74802011046	Huỳnh Cao Yến	Như	Xuất sắc	Xuất sắc	
248	D24CTC1	24Q74802011103	Nguyễn Bùi	Cường	Giỏi	Giỏi	
249	D24CTC1	24Q74802011033	Phan Văn	Đông	Xuất sắc	Xuất sắc	
250	D24CTC1	24Q74802011074	Nguyễn Huỳnh	Quyên	Giỏi	Giỏi	
251	D24CTC1	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	Giỏi	Giỏi	
252	D24CTC1	24Q74802012006	Tạ Vũ Minh	Nhật	Giỏi	Giỏi	
253	D24TDK1	24Q75202161047	Lê Trung	Hung	Xuất sắc	Xuất sắc	
254	D24TDK1	24Q75202161040	Lê Vũ Hoàng	Lân	Giỏi	Giỏi	
255	D24TDK1	24Q75202161001	Trần Gia	Huy	Khá	Khá	
256	D20KTR1	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	Xuất sắc	Xuất sắc	
257	D20KTR1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trân	Xuất sắc	Xuất sắc	
258	D20KTR1	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	Xuất sắc	Xuất sắc	
259	D20KTR1	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	Xuất sắc	Xuất sắc	
260	D20KTR1	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	Giỏi	Giỏi	
261	D20KTR1	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	Giỏi	Giỏi	
262	D20KTR1	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	Giỏi	Giỏi	
263	D20KTR1	20DQ5801011010	Đào Thái	Hải	Giỏi	Giỏi	
264	D20KTR1	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	Giỏi	Giỏi	
265	D20KTR1	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	Xuất sắc	Xuất sắc	
266	D20KTR1	20DQ5801011023	Trần Quốc	Thông	Xuất sắc	Xuất sắc	
267	D20KTR1	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	Xuất sắc	Xuất sắc	
268	D20KTR1	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tinh	Xuất sắc	Xuất sắc	
269	D20KTR1	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	Giỏi	Giỏi	
270	D20KTR1	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	Giỏi	Giỏi	
271	D20KTR1	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	Giỏi	Giỏi	
272	D20KTR1	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	Giỏi	Giỏi	
273	D20KTR1	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	Giỏi	Giỏi	
274	D20KTR1	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	Giỏi	Giỏi	
275	D20KTR1	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	Giỏi	Giỏi	
276	D20KTR1	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	Giỏi	Giỏi	
277	D20KTR1	20DQ5801011050	Phan Minh	Thiệt	Giỏi	Giỏi	
278	D20KTR1	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hung	Giỏi	Giỏi	
279	D20KTR1	20DQ5801011035	Trương Quốc	Toàn	Giỏi	Giỏi	
280	D20KTR1	20DQ5801011038	Trịnh Gia	Bảo	Giỏi	Giỏi	
281	D20KTR1	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	Khá	Khá	
282	D20KTR1	20DQ5801011031	Hà Tâm	Sinh	Khá	Khá	
283	D21KNT1	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhân	Xuất sắc	Xuất sắc	
284	D21KNT1	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	Xuất sắc	Xuất sắc	
285	D21KNT1	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	Xuất sắc	Xuất sắc	
286	D21KNT1	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	Xuất sắc	Xuất sắc	
287	D21KNT1	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	Giỏi	Giỏi	
288	D21KNT1	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	Giỏi	Giỏi	

1	2	3	4	5	6	7	8
289	D21KNT1	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	Giỏi	Giỏi	
290	D21KNT1	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	Giỏi	Giỏi	
291	D21KNT1	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huyền	Khá	Khá	
292	D21KNT1	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	Khá	Khá	
293	D21KTR1	21DQ5801011016	Đình Minh	Ngọc	Xuất sắc	Xuất sắc	
294	D21KTR1	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	Xuất sắc	Xuất sắc	
295	D21KTR1	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	Xuất sắc	Xuất sắc	
296	D21KTR1	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	Giỏi	Giỏi	
297	D21KTR1	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huyền	My	Khá	Khá	
298	D22KNT1	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toàn	Xuất sắc	Xuất sắc	
299	D22KNT1	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	Giỏi	Giỏi	
300	D22KNT1	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	Giỏi	Giỏi	
301	D22KNT1	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phương	Khá	Khá	
302	D22KTR1	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	Giỏi	Giỏi	
303	D23KNT1	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	Xuất sắc	Xuất sắc	
304	D23KNT1	23Q75801031018	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	Giỏi	Giỏi	
305	D23KTR1	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	Xuất sắc	Xuất sắc	
306	D23KTR1	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trần	Xuất sắc	Xuất sắc	
307	D23KTR1	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	Giỏi	Giỏi	
308	D23KTR1	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	Giỏi	Giỏi	
309	D23KTR1	23Q75801011016	Phan Tấn	Phon	Giỏi	Giỏi	
310	D23KTR1	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	Giỏi	Giỏi	
311	D23KTR1	23Q75801011034	Nguyễn Quốc	Việt	Giỏi	Giỏi	
312	D24KNT1	24Q75801031029	Lê Thị Diễm	Kiều	Xuất sắc	Xuất sắc	
313	D24KNT1	24Q75801031033	Dương Trúc	Quỳnh	Giỏi	Giỏi	
314	D24KNT1	24Q75801031023	Huỳnh Ngọc	Hân	Giỏi	Giỏi	
315	D24KNT1	24Q75801031012	Huỳnh Đào Thục	Đoan	Giỏi	Giỏi	
316	D24KNT1	24Q75801031031	Võ Đình Khánh	Vy	Giỏi	Giỏi	
317	D24KNT1	24Q75801031022	Bùi Anh	Pháp	Giỏi	Giỏi	
318	D24KNT1	24Q75801031025	Phùng Nguyễn Phúc	Trương	Giỏi	Giỏi	
319	D24KNT1	24Q75801031027	Lê Văn	Hội	Khá	Khá	
320	D24KTR1	24Q75801011011	Nguyễn Lê Thái	Pháp	Giỏi	Giỏi	
321	D24KTR1	24Q75801011013	Nguyễn Thắng Nguyên	Khánh	Giỏi	Giỏi	
322	D24KTR1	24Q75801011005	Võ Văn	Huy	Xuất sắc	Xuất sắc	
323	D24KTR1	24Q75801011029	Dương Minh	Cường	Giỏi	Giỏi	
324	D24KTR1	24Q75801011034	Tô Công	Lý	Khá	Khá	

ĐĂNG SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC HỌC BỔNG TÀI TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP NĂM HỌC 2024-2025

Trình duyệt theo Quyết định số /QĐ-ĐHXD/MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG Mã sinh viên		Họ và Tên	Lớp	Đối tượng được xét học bổng tài trợ	Điểm đầu TBCHT kỳ I năm học 2024-2025	Kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025	Ghi chú		
TT	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(12)	(13)

HỒ SƠ SINH VIÊN KHÓA D24

1	24Q7580201117	Lê Phú	Vinh	D24XDK3	Hộ cận nghèo năm 2024	3.69	Xuất sắc	Tham gia phổ biến giáo dục về ANTT-ATGT, tham gia tuổi trẻ MUCE
2	24Q74802011046	Huỳnh Cao Yển	Như	D24CTC1	GĐKK	3.72	Khá	
3	24Q75202161014	Lê Văn	Vàng	D24TDK1	GĐKK	3.6	Xuất sắc	
4	24Q75802131005	Nguyễn Diệu Huyền	Trần	D24CNK1	GĐKK	2.94	Khá	
5	24Q75801031022	Bùi Anh	Pháp	D24KNT	GĐKK	3.30	Khá	

XÃ DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Quyết định số /QĐ-ĐHXD-MT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

TT		Họ và Tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	D20KTR1	Con mồ côi (có trợ cấp)	
2	22Q73401013074	Nguyễn Thị Mỹ	D22QHC1	Hộ nghèo 31/12/2024	
3	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	D21QHC1	Bản thân khuyết tật (tâm thần)	
4	22Q73401013044	Vũ Quốc	D22QHC1	Con mồ côi (Hộ nghèo)	
5	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	D22KDC1	Bản thân khuyết tật (tim bẩm sinh)	
6	22Q75801011028	Trương Văn	D22KTR1	DTIN (Hộ nghèo)	
7	20DQ5802011008	Ro Nhất	D20XDK1	DTIN (vùng cao)	
8	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	D22XDK2	Hộ nghèo 31/12/2024	
9	23Q75802011195	Y - Hùng	D23XDK2	DTIN vùng cao	
10	23Q73401013043	Lê Bảo	D23QHC1	Bản thân khuyết tật (nghe, nói)	
11	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	D23COK1	Bản thân khuyết tật	
12	23DN5803021004	Từ Hồ Quang	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	
13	22DN5803021014	Trần Thanh	D23QX1DN	Bản thân khuyết tật	
14	22DN5802011031	Huỳnh Tấn	D22X1DN	Hộ nghèo 31/12/2024	Chưa có giấy chứng nhận hộ nghèo
15	24D75102051060	Ngô Văn Hoài	D24COK2DN	Hộ nghèo 31/12/2024	
16	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	D21CTC1	Hộ nghèo 31/12/2024	
17	24Q75102051074	Sơ Minh	D24COK1	DTIN-Vùng cao	
18	24Q75803011037	Bling Ý	D24KXC1	DTIN-Vùng cao	
19	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	D24CTC1	Bản thân khuyết tật (Vận động)	Chưa có Giấy xác nhận khó khăn
20	24Q75106051040	Lê Hữu	D24LQC1	Hộ nghèo 31/12/2024	
21	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyên	D24TMC1	Bản thân khuyết tật (Vận động)	
22	24Q75802011113	Võ Chí	D24XDK3	Bản thân khuyết tật (Vận động)	

